

Bản án số: 208/2022/HS-ST

Ngày: 08-11-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa: Ông Trương Bình Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vương Tấn Độ.

- Bà Nguyễn Thị Hồng Bạch

Thư ký Phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia Phiên tòa: Ông Huỳnh Đức Nhã – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 272/2022/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Kỳ D**; Sinh năm 1990 tại Bình Định; Thường trú: phường HX, thị xã HN, tỉnh Bình Định; Chỗ ở: 213/40 Liên khu, phường X, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Quản lý siêu thị; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị M; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có chồng con; Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại; (Có mặt).

2/ **Huỳnh Lê B**; Sinh năm 1993 tại Ninh Thuận; Thường trú: thôn TS, 2, xã TH, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận; Chỗ ở: HR5D02315 C/C ECOGREEN, Tổ 6, khu phố 1, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con Huỳnh P L và bà Lê Thị M; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại; (Có mặt).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Văn Minh T; sinh năm 1995.

Địa chỉ: 87/62/37 HTD, phường 3, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: 159 đường số 7B, khu phố 5, phường G, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

2/ Anh Lê Quốc V; sinh năm: 1988.

Địa chỉ: 19/11 TBT, Phường 6, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: 104 NTT, phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; (*Vắng mặt*).

3/ Anh Lê Ngô V1; sinh năm: 1983.

Địa chỉ: 105/37 NTT, phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; (*Vắng mặt*).

Người bào chữa cho bị cáo B: Bà Nguyễn Thị Châu L; Luật sư của Công ty Luật W; Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 8 năm 2021 do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh lập nhiều chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19 và áp dụng biện pháp không cho mọi người đi ra ngoài đường khi không thật sự cần thiết, người nào muốn đi lại trên đường phải có giấy đi đường do cơ quan có thẩm quyền cấp mới được lưu thông trên đường. Nguyễn Kỳ D là quản lý siêu thị FD Mart tại Chung cư Green Hill, Lô SA2-02, đường số 1, phường N, quận B đã liên hệ các cơ quan có thẩm quyền xin được cấp giấy đi đường nhưng không nhận được sự trả lời của các cơ quan chức năng. Vào ngày 26/8/2021, D liên hệ với người tên Nguyễn Văn P (người bán bánh mì cho siêu thị FD Mart) thông qua tài khoản Zalo tên “Hoàng Phát Food” thì được biết anh P đã xin được cấp giấy đi đường số 160 do Công an V cấp cho người tên Nguyễn Văn P, sinh ngày: 20/10/1977. Lúc này, D nảy sinh ý định nhờ người sửa tên và thông tin của Nguyễn Văn P thành thông tin của Văn Minh T – nhân viên siêu thị FD Mart để T có thể thực hiện các công việc cần thiết cho siêu thị khi lưu thông trên đường, D đã nhờ P chụp giấy đi đường gửi qua D. Đến khoảng 12 giờ ngày 27/8/2021, D gửi hình giấy đi đường cấp cho Nguyễn Văn P và gửi hình căn cước công dân của Văn Minh T cho Huỳnh Lê B qua ứng dụng Zalo trên điện thoại; D nhờ B chỉnh sửa thông tin trên giấy đi đường cấp cho Nguyễn Văn P thành thông tin của Văn Minh T. Sau đó, B đã sử dụng phần mềm Photoshop trên máy tính và thực hiện các thao tác kỹ thuật để chỉnh sửa thông tin trên giấy đi đường thành tên và thông tin của Văn Minh T. Sau khi chỉnh sửa xong, B gửi lại hình ảnh giấy đi đường mang tên Văn Minh T cho D qua ứng dụng Zalo. Lúc này, D chuyển tiếp hình ảnh trên cho Zalo “Đánh máy photo” là tài khoản Zalo của cửa hàng Photocopy địa chỉ 104 NTT, phường N, quận B do anh Lê Ngô V1 làm chủ để yêu cầu in màu. Đến khoảng 12 giờ ngày 28/8/2021, D chỉ đạo Văn Minh T đến cửa hàng Photocopy 104 NTT để lấy giấy đi đường. T đã theo lời D đến lấy giấy đi đường được bao bọc bởi bịch ni lông về siêu thị FD Mart. Khi về đến siêu thị, T mở ra thấy có 04 bản giấy đi đường giống nhau đều mang tên và thông tin của

anh Văn Minh T, T đã giữ lại một bản bên người và để 03 bản tại siêu thị FD Mart. Đến ngày 30/8/2021, D giao cho Văn Minh T điều khiển xe mô tô chở theo Nguyễn Thị Thu T1 đến chi nhánh của siêu thị FD Mart tại 28 PDG, phường L, quận N để lấy giấy tờ cần thiết cho việc vận hành siêu thị. Vào khoảng 10 giờ 50 ngày 30/8/2021, T chở chị T đến chốt kiểm soát dịch bệnh Covid 19 giao lộ Đường số 18 - QL, phường L, quận N thì Tổ kiểm soát thuộc Công an phường N, quận B dừng xe mô tô biển số 59V1-871.79 do T điều khiển chở theo sau là chị Nguyễn Thị Thu T để kiểm tra giấy tờ. T xuất trình giấy đi đường tham gia giao thông trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh số thứ tự 160 cấp cho người có họ và tên Văn Minh T, sinh ngày 28/11/1995, cấp ngày 25/8/2021 do thượng tá Trần Ngọc Nh – chức vụ: Phó trưởng Công an U ký và có hình dấu tròn của Công an U. Tổ công tác sau khi kiểm tra phát hiện giấy đi đường do anh T xuất trình có dấu hiệu nghi vấn là giả nên Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và mời anh T về trụ sở Công an phường N để làm rõ vụ việc và vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ của vụ án:

- 04 giấy đi đường số thứ tự 160 cấp cho Văn Minh T có chữ ký của Thượng tá Trần Ngọc Nh – Phó Trưởng Công an U, ngày cấp 25/8/2021: lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Thu giữ của bị cáo B: 01 màn hình máy tính hiệu Asus đã qua sử dụng, 01 đầu CPU máy tính không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng. Bị cáo B sử dụng vào việc chỉnh sửa hình giấy đi đường.

- Thu giữ của bị cáo D: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng đã qua sử dụng, bị bể màn hình cảm ứng. D sử dụng để liên lạc làm giả giấy đi đường.

- Thu giữ của Văn Minh T: 01 điện thoại di động hiệu Realmex màu xanh tím đã qua sử dụng, T dùng để liên lạc bị cáo D.

Tất cả vật chứng trên đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân tạm giữ chờ xét xử.

Tại bản kết luận giám định số 5841/KLGD-TT ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 04 (bốn) “Giấy đi đường” cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4 (đã nêu ở mục II.1) là giả (Bản in phôi giấy, hình dấu, chữ ký được làm giả bằng phương pháp in phun màu).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân, các bị cáo Nguyễn Kỳ D và Huỳnh Lê B đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với mâu thuẫn trong lời khai của bị cáo Nguyễn Kỳ D và Văn Minh T về 04 tờ giấy đi đường. Cụ thể: T khai khi đưa túi chứa giấy đi đường về đến siêu thị FD Mart mở ra thì phát hiện có 04 bản giấy đi đường giống nhau. Anh T đã chụp hình giấy đi đường gửi cho bị cáo D và gọi cho bị cáo D nói đã lấy 04 bản

giấy đi đường về tới siêu thị thì bị cáo D không nói gì thêm. Bị cáo D khai không biết việc có 04 bản giấy đi đường, vào thời điểm anh T gọi chỉ nói đã lấy về chứ không có nói là lấy 04 bản giấy đi đường; trong khi đó bị cáo D biết có 04 bản giấy đi đường khi tại Công an phường N, cán bộ lấy lời khai có hỏi T có mấy bản giấy đi đường thì T trả lời có 04 bản, 03 bản còn lại để ở siêu thị FD Mart, lúc này bị cáo D mới biết là có 04 bản giấy đi đường. Anh T cũng đồng ý là có sự việc khai báo như trên xảy ra tại công an phường N. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất làm rõ mâu thuẫn nhưng không có kết quả.

Đối với mâu thuẫn trong lời khai của bị cáo Nguyễn Kỳ D và anh Lê Quốc Vương về việc in giấy đi đường giả thành 04 bản. Cụ thể: Tại nội dung tin nhắn yêu cầu in ngày 27/8/2021, bị cáo Nguyễn Kỳ D nhắn tin qua Zalo yêu cầu cửa hàng Photocopy Ngô Quốc in một bản màu giấy đi đường tên Văn Minh T, anh Lê Ngô V1 đồng ý với lời khai của bị cáo D; tại cuộc gọi lúc 11 giờ 18 phút ngày 28/8/2021 trên tài khoản Zalo, bị cáo D gọi cho anh Lê Ngô V1, anh V1 khai bị cáo D đã yêu cầu in thành 3-4 bản giấy đi đường, bị cáo D không đồng ý với lời khai của anh V1 là có nói in thành 3-4 bản giấy đi đường, bị cáo D gọi điện thoại chỉ nói là “in xong chưa”, “khi nào xong em ra em lấy”. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất làm rõ mâu thuẫn nhưng không có kết quả.

Do đó, chưa có căn cứ để xác định bị cáo Nguyễn Kỳ D là người tổ chức, chỉ đạo làm giả giấy đi đường số lượng 04 giấy.

Cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 23/05/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Nguyễn Kỳ D, Huỳnh Lê B về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Pên tòa, các bị cáo Nguyễn Kỳ D, Huỳnh Lê B khai nhận hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đã nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên – Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tại Pên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Kỳ D, Huỳnh Lê B phù hợp với lời khai của các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Kỳ D, Huỳnh Lê B về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại Pên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

1/ Áp dụng các quy định tại khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Nguyễn Kỳ D phạm vào tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Kỳ D với mức án từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

2/ Áp dụng các quy định tại khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Huỳnh Lê B phạm vào tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Lê B với mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đối với vật chứng thu giữ, tạm giữ của vụ án:

Tiếp tục cho lưu kèm hồ sơ vụ án 04 giấy đi đường số thứ tự 160 cấp cho Văn Minh T có chữ ký của Thượng tá Trần Ngọc Nh – Phó Trưởng Công an U, ngày cấp 25/8/2021.

Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo B:

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 màn hình máy tính hiệu Asus đã qua sử dụng.
- 01 đầu CPU máy tính không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên bị cáo B sử dụng vào việc chỉnh sửa hình giấy đi đường.

Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo D:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng đã qua sử dụng, bị bể màn hình cảm ứng. Bị cáo D sử dụng điện thoại trên để liên lạc làm giả giấy đi đường.

Đối với vật chứng thu giữ của Văn Minh T: Trả lại cho anh T 01 điện thoại di động hiệu Realmex màu xanh tím đã qua sử dụng, T dùng để liên lạc cá nhân không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với vật chứng thu giữ của Lê Quốc V: Trả lại cho anh Lê Quốc V 01 thùng CPU máy vi tính cũ đã qua sử dụng, 01 màn hình hiệu GL kích thước 24 inch đã qua sử dụng, 01 máy in hiệu EPSON Stylus Photo T60 đã qua sử dụng; tất cả đều được niêm phong có chữ ký của Lê Quốc Vương và hình dấu tròn Công an phường N, quận B. Xét các vật chứng trên không liên quan đến việc phạm tội.

- Đối với hành vi của Văn Minh T đi lấy “giấy đi đường” và sử dụng “giấy đi đường” để thực hiện việc đi lại trên đường đều theo yêu cầu của bị cáo D - quản lý siêu thị FD Mart. T không biết giấy đi đường là giả, không có hành vi bàn bạc và cùng cố ý với bị cáo D thực hiện hành vi làm giả giấy đi đường nên Cơ quan điều tra không xử lý T là có cơ sở.

- Đối với anh Lê Ngô V1 – chủ cửa hàng photocopy Ngô Quốc: anh Ngô V1 làm chủ cửa hàng có trách nhiệm quản lý, công việc kiểm tra đơn hàng và in ấn đơn hàng theo yêu cầu của khách hàng do Lê Quốc V (nhân viên anh Ngô V1) thực hiện, anh Ngô V1 không biết việc bị cáo D nhờ in giấy đi đường giả, không có sự bàn bạc, không hưởng lợi gì từ việc làm giả của bị cáo D do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý anh Ngô V1 là có cơ sở.

- Đối với hành vi của anh Lê Quốc V – nhân viên cửa hàng photocopy Ngô Quốc – là người in “giấy đi đường” theo yêu cầu của bị cáo Nguyễn Kỳ D: Anh V là nhân viên của cửa hàng Photocopy thường xuyên thực hiện việc in ấn theo yêu cầu của khách hàng và bị cáo D cũng là khách hàng của cửa hàng Photocopy Ngô Quốc. Tại thời điểm nhận yêu cầu của bị cáo D, anh Lê Quốc V khai nhận đang vào mùa dịch bệnh Covid-19 nên nhu cầu in ấn cao, anh V không để ý nội dung của giấy đi đường và cũng không biết giấy đi đường bị cáo D nhờ in là được làm giả; anh Lê Quốc V không có sự bàn bạc, không hưởng lợi gì từ việc làm giả của bị cáo D và không cùng cố ý thực hiện tội phạm nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

- Đối với Nguyễn Văn P – người chụp gửi giấy đi đường số 160 do Công an U cấp cho người tên Nguyễn Văn P, sinh ngày: 20/10/1977 cho bị cáo D, do anh P không biết việc bị cáo D sử dụng hình ảnh giấy đi đường trên để làm giả ra một giấy đi đường khác, P không bàn bạc, không hưởng lợi gì từ việc làm giả của bị cáo D nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

- Đối với việc xác định số lượng 04 giấy đi đường giả, quá trình điều tra do lời khai của các bị cáo và người liên quan còn mâu thuẫn, đã tiến hành đối chất nhưng chưa có kết quả nên chưa đủ cơ sở để xác định bị cáo D, bị cáo B làm giả 03 giấy đi đường còn lại.

Luật sư Nguyễn Thị Châu L bào chữa cho bị cáo B như sau: thống nhất về tội danh và điều khoản truy tố đối với bị cáo B. Luật sư nêu lên một số căn cứ pháp lý để bào chữa cho bị cáo, cụ thể: bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu; bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo chỉ giúp bị cáo D không có lấy tiền công; nhận thức về pháp luật có phần hạn chế nên không biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có công việc làm và thu nhập ổn định. Ngoài ra, gia đình của bị cáo là gia đình có công cách mạng. Hành vi phạm tội của các bị cáo tại thời điểm hiện nay không còn nguy hiểm như thời điểm các bị cáo thực hiện. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo B được hưởng mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật.

Vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân vẫn bảo vệ quan điểm và không có tranh luận gì thêm.

Luật sư Nguyễn Thị Châu L vẫn bảo vệ quan điểm bào chữa như nội dung đã nêu trên và không có tranh luận gì thêm với Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân.

Các bị cáo D, B không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát quận Bình Tân, thống nhất với nội dung bào chữa của Luật sư (đối với bị cáo B) và nói lời sau cùng có nội dung đề nghị Hội đồng xét xử xem

xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại Pên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại Pên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại Pên tòa, các bị cáo, các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Pên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 27/8/2021, bị cáo D đã gửi hình giấy đi đường số 160 do Công an U cấp cho người tên Nguyễn Văn P, sinh ngày: 20/10/1977 và hình căn cước công dân của Văn Minh T cho bị cáo Huỳnh Lê B qua ứng dụng Zalo trên điện thoại để nhờ bị cáo B chỉnh sửa thông tin trên giấy đi đường cấp cho Nguyễn Văn P thành thông tin của Văn Minh T. Sau đó, bị cáo B đã sử dụng phần mềm Photoshop trên máy tính và thực hiện các thao tác kỹ thuật để chỉnh sửa thông tin trên giấy đi đường thành tên và thông tin của Văn Minh T. Sau khi chỉnh sửa xong, bị cáo B gửi lại hình ảnh giấy đi đường mang tên Văn Minh T cho bị cáo D qua ứng dụng Zalo. Lúc này, bị D chuyển tiếp hình ảnh trên cho Zalo “Đánh máy photo” là tài khoản Zalo của cửa hàng Photocopy địa chỉ 104 NTT, phường L, quận B do anh Lê Ngô V1 làm chủ để yêu cầu in màu thành một bản. Sau đó, bị cáo D chỉ đạo Văn Minh T đi lấy giấy đi đường giả để sử dụng thì bị kiểm tra phát hiện. Do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo D, B đã phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Với hành vi làm giả giấy đi đường như trên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đã truy tố các bị cáo Nguyễn Kỳ D, Huỳnh Lê B về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Thời điểm phạm tội các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của các tổ chức, cơ quan Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính được pháp luật bảo vệ và còn gây mất trật tự trị án xã hội. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với mức án tương xứng.

Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo với một mức án tương xứng để giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

4.1/ Đối với bị cáo Nguyễn Kỳ D: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; có nhân thân tốt; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhận thức về mặt pháp luật có phần hạn chế; có nơi cư trú rõ ràng; có việc làm và thu nhập ổn định. Vì vậy xem xét áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Hiện bị cáo D là lao động chính trong gia đình trực tiếp nuôi cha mẹ (cha tên Nguyễn Văn M, sinh năm 1962; mẹ tên Nguyễn Thị M, sinh năm 1969); hiện cha mẹ bị bệnh ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe, không có việc làm ổn định. Theo đơn xác nhận của Ủy ban nhân dân phường HX, thị xã HN, tỉnh Bình Định xác nhận ngày 04/7/2022; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

4.2/ Đối với bị cáo Huỳnh Lê B: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; có nhân thân tốt; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhận thức về mặt pháp luật có phần hạn chế; có nơi cư trú rõ ràng; có việc làm và thu nhập ổn định. Vì vậy xem xét áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Hiện bị cáo B là lao động chính trong gia đình trực tiếp nuôi cha mẹ (vì cha mẹ đã ngoài tuổi lao động). Theo đơn xác nhận của Ủy ban nhân dân xã TH, Thành phố PR, Tỉnh Ninh Thuận xác nhận ngày 06/7/2022; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Ngoài ra, gia đình của bị cáo là gia đình có công với cách mạng:

- Có bà nội ruột là bà Nguyễn Thị S được Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng "*Huân chương kháng chiến hạng ba - Đã có công lao động trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước*" và được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng "*Bảng gia đình vẻ vang - Đã có một con thoát ly tham gia kháng chiến*"

- Có ông nội ruột là ông Huỳnh P H được Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng "*Huân chương kháng chiến hạng ba - Đã có công lao động trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước*".

Đáng lẽ ra, hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Kỳ D, Huỳnh Lê B phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Tuy nhiên, nếu áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo sẽ ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống gia đình; việc nuôi, chăm sóc cha mẹ (là những người thân đang có cuộc sống lệ thuộc trực tiếp vào thu nhập của các bị cáo).

Đối với bị cáo B có ông nội, bà nội là những người có công với cách mạng.

Đây là những tình tiết cần xem xét khi lượng hình.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt; mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhận thức về mặt pháp luật có phần hạn chế; có công việc làm và thu nhập ổn định; các

bị cáo là lao động chính trong gia đình nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các bị cáo có nhiều tình tiết được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó các bị cáo Nguyễn Kỳ D, Huỳnh Lê B có đủ tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo D và B được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 màn hình máy tính hiệu ASUS đã qua sử dụng, 01 đầu CPU máy vi tính không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng; cả hai được niêm phong có chữ ký của Huỳnh Lê B và hình dấu tròn công an phường N, quận B.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng đã qua sử dụng, bị bể màn hình cảm ứng được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Kỳ D và hình dấu tròn công an phường N, quận B.

Xét các vật chứng trên các bị cáo B, D sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Trả lại cho anh Văn Minh T 01 điện thoại di động hiệu Realmex màu xanh tím đã qua sử dụng, số seri CMIT ID2019CP1633 đã được niêm phong bên ngoài có chữ ký của Văn Minh T và hình dấu tròn công an phường Na, quận B.

Trả lại cho anh Lê Quốc V 01 thùng CPU máy vi tính cũ đã qua sử dụng, 01 màn hình hiệu GL kích thước 24 inch đã qua sử dụng, 01 máy in hiệu EPSON Stylus Photo T60 đã qua sử dụng; tất cả đều được niêm phong có chữ ký của Lê Quốc V và hình dấu tròn Công an phường N, quận B.

[7] Về hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp: Không có.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Kỳ D, Huỳnh Lê B phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Kỳ D, Huỳnh Lê B phạm vào tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

1.1/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Kỳ D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Kỳ D cho Ủy ban nhân dân phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2/ Xử phạt bị cáo Huỳnh Lê B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Huỳnh Lê B cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Căn cứ vào các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 màn hình máy tính hiệu ASUS đã qua sử dụng, 01 đầu CPU máy vi tính không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng; cả hai được niêm phong có chữ ký của Huỳnh Lê B và hình dấu tròn công an phường N, quận B.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng đã qua sử dụng, bị bể màn hình cảm ứng được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Kỳ D và hình dấu tròn công an phường N, quận B.

Trả lại cho anh Văn Minh T 01 điện thoại di động hiệu Realmex màu xanh tím đã qua sử dụng, số seri CMIT ID2019CP1633 đã được niêm phong bên ngoài có chữ ký của Văn Minh T và hình dấu tròn công an phường N, quận B.

Trả lại cho anh Lê Quốc V 01 thùng CPU máy vi tính cũ đã qua sử dụng, 01 màn hình hiệu GL kích thước 24 inch đã qua sử dụng, 01 máy in hiệu EPSON Stylus Photo T60 đã qua sử dụng; tất cả đều được niêm phong có chữ ký của Lê Quốc V và hình dấu tròn Công an phường N, quận B.

(Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ các vật chứng trên theo Phiếu nhập kho số NK22/122TAM ngày 19/5/2022).

3/ Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Kỳ D, Huỳnh Lê B; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

(Đã giải thích về chế định án treo cho các bị cáo được hưởng án treo)

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Tân;
- CQĐTCA Q.Bình Tân;
- CQ THAHSCA Q.Bình Tân;
- NTG CA Q.Bình Tân;
- Phòng PC64- CATPHCM;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS Q.Bình Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án –Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Trương Bình Thiện